

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2025/HS-ST

Ngày: 21-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tạc
2. Bà Trần Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2025/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 12 năm 2000 tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Buôn S, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); Nơi ở hiện nay: Số I N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Ngọc B (đã chết); Con bà: Trần Thị N (sinh năm 1972), hiện trú tại: Buôn S, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma Thuột – Trại tạm giam số 1 tỉnh Đắk Lắk từ ngày 03/6/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1996 (Có mặt) - Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk).

2. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1988 (Vắng mặt) - Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H là người sử dụng ma túy, loại Cần sa từ đầu năm 2025. Thông qua mạng xã hội Telegram, H biết đến người sử dụng tài khoản mạng xã hội tên “Weedsstore 4200” có bán ma túy, loại Cần sa, nên H đã nảy sinh ý định mua Cần sa về cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Khoảng tháng 3 năm 2025, H sử dụng tài khoản Telegram của H, tên “2H” liên hệ với “Weedsstore 4200” để trao đổi, mua Cần sa từ “Weedsstore 4200”, thì “Weedsstore 4200” đồng ý bán và yêu cầu H chuyển tiền cho “Weedsstore 4200” thông qua sàn giao dịch B1 (sàn giao dịch B1 là một trong những sàn giao dịch tiền điện tử lớn nhất và phổ biến nhất thế giới, cho phép người dùng mua, bán, giao dịch, và lưu trữ nhiều loại tiền mã hóa như B2 và E). Sau khi thông nhất xong, H sử dụng tài khoản trên sàn giao dịch Binance của H để chuyển tiền cho “Weedsstore 4200”, đồng thời H cung cấp địa chỉ nhận hàng là số I đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) để “Weedsstore 4200” gửi Cần sa cho H. Sau khi nhận được Cần sa, thì H đã cất giấu để sử dụng cho bản thân và khi có người hỏi mua, thì H sẽ bán lại để thu lợi nhuận. Vào ngày 29 tháng 3 năm 2025, một người không rõ nhân thân, lai lịch, sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Toàn T2” liên hệ với H qua tài khoản Telegram của H tên “2H” để hỏi mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/3 gam Cần sa, thì H đồng ý bán và hẹn “Toàn T2” đến khu vực đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) để gặp và bán Cần sa cho “Toàn T2” lấy số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Đến ngày 24 tháng 5 năm 2025, bằng cách thức giao dịch như trên, H tiếp tục liên lạc với người sử dụng tài khoản Telegram tên “Weedsstore 4200” mua 50 gam Cần sa với số tiền 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được Cần sa, H cất giấu trong 01 (một) lọ thủy tinh trong phòng trọ của H. Vào ngày 03 tháng 6 năm 2025, có một người không rõ nhân thân, lai lịch, sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Toàn T2” tiếp tục liên hệ với H qua tài khoản T3 “Gangnam” của H hỏi mua 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/10 G, H đồng ý bán và hẹn “Toàn T2” đến khu vực đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) để giao dịch mua, bán Cần sa. Sau đó H lấy 10 gam Cần sa bỏ vào trong 01 (một) hộp giấy, rồi cất giấu vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 47F1-667.64 điều khiển xe, đi một mình đến địa điểm đã hẹn để thực hiện việc giao dịch mua bán Cần sa. Khi H đi đến trước số nhà I đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ bắt quả tang, tạm giữ toàn bộ tang vật.

- Kết quả xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện đa khoa thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Nguyễn Ngọc H, kết quả dương tính với chất ma túy, loại Marijuana (THC).

- Tại Kết luận giám định số 981/KL-KTHS ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

Túi niêm phong ký hiệu PS3A 087057:

Thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 (một) hộp giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa, tổng khối lượng: 5,9941 gam.

Túi niêm phong ký hiệu PS2 24009276:

Thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 (một) hũ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa, tổng khối lượng 17,1421 gam.

H1 lại đối tượng gửi giám định gồm: Mẫu vật còn lại gửi giám định gồm: Thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 (một) hộp giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa, tổng khối lượng: 5,3986 gam; thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 (một) hũ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa, tổng khối lượng 16,4228 gam và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật giám định ban đầu.

- Tại Kết luận giám định số 1048/KL-KTHS ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

Xe mô tô, nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số 47F1 - 667.64, số khung RLHJF6331NZ617857: Không thay đổi, số máy JF94E0473755: Không thay đổi; biển số 47F1- 667.64: Là biển số thật.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-KV1 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2025.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 5,3986 gam Cần sa và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) túi giấy ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Ngọc H – PC04. Ký hiệu PS3A 087057”, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đình B3, Phạm Viết H2 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K, Công an tỉnh Đ. Là vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 16,4228 gam Cần sa và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) túi giấy ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Ngọc H – PC04. Ký hiệu PS2 24009276”, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đình B3, Phạm Viết H2 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K, Công an tỉnh Đ. Là vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động, kiểu dáng Iphone màu xanh, số Imei 350002260517083 và 01 (một) sim nhà mạng Viettel số 0967.767.237; là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc H, đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số 47F1 - 667.64, số khung RLHJF6331NZ617857, số máy JF94E0473755. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thành L, sinh năm 1988, trú tại thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk). Vào năm 2025 L đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1996, trú tại thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk (là anh trai ruột của bị cáo Nguyễn Ngọc H). Việc bị cáo H sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, thì anh T1 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn Ngọc T1 nhận quản lý, sử dụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- Đề nghị truy thu đối với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) mà bị can Nguyễn Ngọc H đã thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy cho người khác mà có.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào ngày 29 tháng 3 năm 2025, tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), Nguyễn Ngọc H đã bán 03 gam ma túy, loại Cần sa cho một người sử dụng tài khoản Telegram tên “Toàn T2” thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Ngày 03 tháng 6 năm 2025, khi Nguyễn Ngọc H đang mang 5,9941 gam ma túy, loại Cần sa đi bán cho người sử dụng tài khoản Telegram tên “Toàn T2” với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nhưng chưa kịp mua bán, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang. Khám xét nơi ở của Nguyễn Ngọc H thu giữ 17,1421 gam ma túy, loại Cần sa, H đang cất giấu để bán trái phép.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được rằng ma túy là loại độc dược gây nghiện Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cần áp dụng trong quá trình lượng hình đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 5,3986 gam Cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) túi giấy ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Ngọc H – PC04. Ký hiệu PS3A 087057”, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đình B3, Phạm Viết H2 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K, Công an tỉnh Đ, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 16,4228 gam Cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) túi giấy ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Ngọc H – PC04. Ký hiệu PS2 24009276”, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đình B3, Phạm Viết H2 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K, Công an tỉnh Đ, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, kiểu dáng Iphone màu xanh, số Imei 350002260517083 và 01 (một) sim nhà mạng Viettel số 0967.767.237, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo H, đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số 47F1 - 667.64, số khung RLHJF6331NZ617857, số máy JF94E0473755. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thành L, sinh năm 1988, trú tại thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk). Vào năm 2025 L đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1996, trú tại thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk (là anh trai ruột của Nguyễn Ngọc H). Việc bị cáo H sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, thì anh T1 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn Ngọc T1 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đề nghị truy thu đối với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) mà bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy cho người khác mà có.

[6] Những vấn đề khác:

[6.1] Đối với việc Nguyễn Ngọc H khai nhận đã mua ma túy của một người sử dụng tài khoản Telegram có tên “Weddsstore 4200” (T7 là dịch vụ nhắn tin tức thời miễn phí dựa nền tảng mã hóa Ứng dụng này cũng cung cấp các cuộc trò chuyện được mã hóa đầu cuối thường được gọi là trò chuyện bí mật và gọi điện video VoIP chia sẻ tệp và một số tính năng khác. Trung tâm điều hành T4 có trụ sở tại D vương quốc Ả Rập T5 nhất. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được

với đối tượng này. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án, để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[6.2] Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Telegram tên “Toàn T2”, là người đã mua ma túy, loại Cần sa của bị cáo Nguyễn Ngọc H. Đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chưa xác định được nhân thân, lai lịch, chưa làm việc được với đối tượng này. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án, để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[6.3] Đối với việc bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận đã mua ma túy để sử dụng trước đó. Do không thu giữ được chất ma túy và không có thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[6.4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Ngọc H, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 08 (T6) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 03/6/2025.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 5,3986 gam Cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) túi giấy ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Ngọc H – PC04. Ký hiệu PS3A 087057”, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đình B3, Phạm Viết H2 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K, Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 16,4228 gam Cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) túi giấy ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Ngọc H – PC04.

Ký hiệu PS2 24009276”, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đình B3, Phạm Viết H2 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K, Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động, kiểu dáng Iphone màu xanh, số Imei 350002260517083 và 01 (một) sim nhà mạng Viettel số 0967.767.237, điện thoại đã qua sử dụng, của bị cáo H đã sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 10 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đắk Lắk được lưu trong hồ sơ vụ án)

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) mà bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy cho người khác mà có.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- PV06 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Đông